

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

- [1] Tên học phần: Giáo dục học đại cương  
Tên tiếng Anh: General Education  
Mã học phần: [.....]

- [2] Học phần thuộc khối kiến thức:

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức chuyên nghiệp		
	Cơ sở của ngành	Chuyên ngành	Bổ trợ và nâng cao (tự chọn)
<b>X</b>			

- [3] Đối tượng sinh viên: (trình độ/ngành/năm học/học kỳ)

- + Trình độ: Cao đẳng
- + Ngành học: Giáo dục Mầm non
- + Năm học: 1

- [4] Số tín chỉ: 2

Phân bổ thời gian:

- + Lý thuyết trên lớp (15 tiết/tín chỉ): ----- 18 tiết
- + Bài tập trên lớp (15 tiết/tín chỉ): ----- 6 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: ----- 6 tiết

- [5] Yêu cầu của học phần về phòng học, trang thiết bị cần thiết để giảng dạy:

- + Phòng học: Phòng học lý thuyết
- + Phòng thi: Phòng thi lý thuyết
- + Tổ chức thi: Phòng Đào tạo tổ chức  Khoa tổ chức
- + Trang thiết bị cần thiết: Máy chiếu + bảng phấn
- + Yêu cầu đặc biệt khác: Không

- [6] Các học phần liên quan (nếu có):

- + Học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1, Tâm lý học Đại cương, Sự phát triển thể chất trẻ mầm non.

### 2. Thông tin về đơn vị phụ trách chuyên môn, giảng viên giảng dạy:

- [1] Khoa/Phòng: Cơ bản  
Tổ bộ môn: Tâm lý – Giáo dục

- [2] Giảng viên biên soạn đề cương:

- + Họ và tên: Tô Nhi A
- + Học hàm - Học vị: Tiến sĩ
- + Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM
- + Điện thoại liên hệ: 0909.054.032
- + Hộp thư điện tử (email): [atonhi@ncehcm.edu.vn](mailto:atonhi@ncehcm.edu.vn)

- [3] Giảng viên phụ trách giảng dạy 1: Tô Nhi A

- + Học hàm - Học vị: Tiến sĩ
- + Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM
- + Điện thoại liên hệ: 0909.054.032
- + Hộp thư điện tử (email): atonhi@ncehcm.edu.vn
- + Thời gian và địa điểm làm việc: Sáng thứ 4 hàng tuần hoặc theo thời khoá biểu giảng dạy thực tế của các lớp.

[4] Giảng viên phụ trách giảng dạy 2: Vũ Kim Ngọc

- + Học hàm - Học vị: Thạc sĩ
- + Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM
- + Điện thoại liên hệ: 0909.054.032
- + Hộp thư điện tử (email): [ngocvukim@ncehcm.edu.vn](mailto:ngocvukim@ncehcm.edu.vn)
- + Thời gian và địa điểm làm việc: Chiều thứ 4 hàng tuần hoặc theo thời khoá biểu giảng dạy thực tế của các lớp.

[5] Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại hoặc Email.

### 3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Giáo dục học đại cương trang bị cho người học hệ thống tri thức lí luận cơ bản, góp phần quan trọng hình thành các năng lực sư phạm và phẩm chất nhân cách nhà giáo tương lai.

Học phần gồm hệ thống những lý luận cơ bản về giáo dục học đại cương, như: đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu giáo dục học; các khái niệm của giáo dục học; vai trò của di truyền, môi trường, giáo dục và hoạt động cá nhân đối với sự hình thành, phát triển nhân cách; mục tiêu giáo dục Việt Nam và những nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường; những vấn đề cơ bản của lý luận dạy học và lý luận giáo dục.

### 4. Mục tiêu và kết quả dự kiến của học phần

Mục tiêu của học phần:

#### \* Về kiến thức:

Hiểu biết cơ bản về các khái niệm, phạm trù của giáo dục học, vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách; những cơ sở lý luận khoa học cơ bản, hiện đại về quá trình dạy học và giáo dục, trên cơ sở đó giúp họ xem xét, vận dụng vào công tác giáo dục ở nhà trường phổ thông.

#### \* Về kỹ năng:

Liên hệ với thực tiễn dạy học và giáo dục trong nhà trường, giải thích được một số vấn đề về quan điểm, đường lối, chủ trương phát triển giáo dục - đào tạo của Đảng, nhà nước ta hiện nay.

Ứng dụng kỹ năng học tập và nghiên cứu giáo dục học, tập dợt các kỹ năng dạy học và kỹ năng giáo dục.

#### \* Về thái độ:

Thể hiện quan điểm duy vật và tư duy biện chứng trong nghiên cứu, xem xét các vấn đề về dạy học, giáo dục ở nhà trường.

Hình thành và phát triển lòng yêu nghề, yêu trẻ và các phẩm chất khác của người giáo viên.

### 5. Giáo trình và tư liệu: (Ghi rõ tên sách/giáo trình, tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản)

#### Giáo trình chính:

Bùi Thanh Huyền (2012), Giáo dục học đại cương, NXB Giáo dục.

## Tài liệu tham khảo:

- [1] Đặng Vũ Hoạt-Hà Thị Đức (1995), Giáo dục học đại cương 1, NXB GD
- [2] Hà Thế Ngữ-Đặng Vũ Hoạt, Giáo dục học T1, T2 NXB Giáo dục, 1987
- [3] Nguyễn Ngọc Quang, Lý luận dạy học đại cương, T1&2, Trường CBQLGDTW, 1989.
- [4] Nguyễn Sinh Huy và các tác giả (1995), Giáo dục học đại cương 2, NXB GD, 1999.
- [5] Phan Trọng Ngọ, Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường, NXB ĐHSP, 2006.
- [6] Trần Thị Tuyết Oanh (2005). Giáo dục học tập 1, 2. NXB ĐHSP.

## 6. Phương thức đánh giá học phần:

- [1] Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:
- + Sinh viên tham dự lớp học đầy đủ, tham gia thảo luận xây dựng bài trên lớp và chuẩn bị bài tập kỹ năng ở nhà để tự củng cố kiến thức cho bản thân;
  - + Sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên đối với học phần;
  - + Sinh viên nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra và bài thi kết thúc học phần;
  - + Sinh viên vi phạm quy chế thi sẽ bị xử lý theo quy định.
- [2] Để hoàn tất học phần, sinh viên phải “đạt”:
- + Điểm tổng kết học phần  $\geq 5,0$  (năm) điểm theo thang điểm 10,0 (mười);
  - + Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá học phần theo trọng số (%) của các điểm thành phần như sau:
    - Điểm quá trình: ----- Chiếm (40)% (a)
    - Điểm thi cuối kỳ: ----- Chiếm (60)% (b)
    - Điểm tổng kết học phần: ----- (a) + (b) = 100%
  - + Xếp loại đánh giá của học phần: Theo thang điểm 10,0

Xếp loại	Thang điểm 10,0	Mức độ đáp ứng so với CDR học phần
<b>Đạt yêu cầu tích lũy</b>		<i>Đạt CDR học phần theo cấp độ</i>
Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	
Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	
Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	
Trung bình khá	Từ 6,0 đến cận 7,0	
Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	
<b>Không đạt yêu cầu</b>		<i>Chưa đạt CDR học phần, phải học lại</i>
Yếu	Từ 3,0 đến cận 5,0	
Kém	Từ 0,0 đến cận 3,0	

- [3] Hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm của các bài thi:
- + Bài kiểm tra giữa kỳ:
    - Hình thức kiểm tra: *Thuyết trình nhóm*
    - Thời lượng: 30 phút/ nhóm

Nội dung học phần	Câu hỏi/Nội dung đánh giá	Mức độ đạt của nội dung đánh giá			Điểm
		Bài tập cơ sở	Bài tập vận dụng	Bài tập nâng cao	
		Câu hỏi	Câu hỏi	Câu hỏi	
<b>Chương 1</b>	1. Vẽ bảng so sánh sự khác nhau của các nền giáo dục phong kiến, TBCN, XHCN về mục đích giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, hình thức tổ chức				

	giáo dục. 2. Phân tích câu nói của Bác: ‘Không có giáo dục, không có cán bộ thì không nói gì đến kinh tế văn hóa’ (Bài tập 2)				
<b>Chương 2</b>	1. So sánh hiện tượng giáo dục và quá trình giáo dục. 2. Mô tả 1 quá trình giáo dục. Từ đó, phân tích đặc điểm, cấu trúc và chức năng của quá trình đó.				
<b>Chương 3</b>	1. Phân tích sự phát triển nhân cách 2. Đánh giá vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách				
<b>Chương 4</b>	1. Vẽ sơ đồ cơ cấu khung hệ thống giáo dục quốc dân VN				
<b>Chương 5</b>	1. Phân tích vai trò của các con đường giáo dục				
<b>Tổng</b>					

- + Bài thi cuối kỳ:  
- Hình thức thi cuối kỳ: Tự luận  
- Thời lượng: 60 phút

Nội dung học phần	Câu hỏi/Nội dung đánh giá (đã cụ thể trong ngân hàng câu hỏi)	Mức độ đạt của nội dung đánh giá			Điểm
		Bài tập cơ sở	Bài tập vận dụng	Bài tập nâng cao	
		Câu hỏi	Câu hỏi	Câu hỏi	
<b>Chương 1</b>					
<b>Chương 2</b>					
<b>Chương 3</b>					
<b>Chương 4</b>					
<b>Chương 5...</b>					
<b>Tổng</b>					

[4] Tiêu chí đánh giá/chấm điểm cụ thể:

- + Tiêu chí chấm điểm đối với phần bài tập nhóm, bài tập về nhà:
- Giải bài tập theo nhóm phần câu hỏi mà nhóm phụ trách (*thường nằm trong một chương*);
  - Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá phần bài tập nhóm theo trọng số của các điểm thành phần như sau:
    - o Giải bài tập chi tiết: .....50%
    - o Giải đáp thắc mắc của nhóm khác: .....25%
    - o Nộp bài đúng hạn: .....25%
- + Tiêu chí chấm điểm đối với một câu hỏi thi viết:

Tiêu chí chấm điểm một câu hỏi	Kết quả	Trọng số
Xác định được nội dung hỏi	Đưa ra nội dung lý thuyết trọng tâm của câu hỏi	30%
Khả năng ứng dụng phân lý thuyết để giải quyết tình huống cụ thể	Cơ sở lý thuyết xác đáng, ứng dụng để giải quyết vấn đề cụ thể hợp lý, khoa học.	40%
Tính sáng tạo	Giải quyết vấn đề đặt ra với giải pháp đơn giản, thể	20%

Tiêu chí chấm điểm một câu hỏi	Kết quả	Trọng số
	hiện ý tưởng riêng của sinh viên trong phần trả lời.	
Cấu trúc và hình thức trình bày	Các nội dung trả lời có cấu trúc hợp lý, trình bày rõ ràng, mạch lạc	10%
		<b>100%</b>

+ Tiêu chí chấm điểm đối với phần thi trắc nghiệm và tự luận:

Tiêu chí chấm điểm một câu hỏi	Kết quả	Trọng số
<b>Phần tự luận:</b>		
Nêu các nội dung lý thuyết (khái niệm, nguyên tắc, cấu trúc).	Đưa ra chính xác nội dung lý thuyết trọng tâm của câu hỏi	35%
Phân tích các nội dung lý thuyết	Phân tích có cơ sở và biện luận các vấn đề.	35%
Hiểu và ứng dụng được nội dung lý thuyết	Cho kết quả đúng theo tình huống ứng dụng	30%
		<b>100%</b>

## 7. Nội dung học phần (đề cương chi tiết của học phần)

### Bài 1. GIÁO DỤC LÀ HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI ĐẶC BIỆT

- 1.1 Giáo dục là hiện tượng xã hội đặc biệt
- 1.2 Tính chất của giáo dục
  - 1.2.1. Tính phổ biến
  - 1.2.2. Tính vĩnh hằng
  - 1.2.2. Tính giai cấp
  - 1.2.3. Tính lịch sử
  - 1.2.4. Tính nhân văn
- 1.3 Chức năng xã hội của giáo dục
  - 1.3.1. Chức năng kinh tế - sản xuất
  - 1.3.2. Chức năng chính trị - xã hội
  - 1.3.3. Chức năng tư tưởng văn hóa

### Bài 2. GIÁO DỤC HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC

- 2.1 GDH là một khoa học
  - 2.1.1. Khái niệm
  - 2.1.2. Sự ra đời và phát triển của GDH
  - 2.1.3. Các nhiệm vụ của GDH
  - 2.1.4. Hệ thống các khái niệm cơ bản của GDH
- 2.2 Quá trình giáo dục - Đối tượng nghiên cứu của GDH
  - 2.2.1. Quá trình giáo dục
  - 2.2.2. Đặc điểm của quá trình giáo dục
  - 2.2.3. Cấu trúc của quá trình giáo dục
  - 2.2.4. Chức năng của quá trình giáo dục

### Bài 3. GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH

- 3.1 Khái niệm
- 3.2 Những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách
  - 3.2.1. Yếu tố bẩm sinh di truyền
  - 3.2.2. Yếu tố môi trường
  - 3.2.3. Yếu tố giáo dục
  - 3.2.4. Yếu tố hoạt động cá nhân
- 3.3 Các giai đoạn phát triển nhân cách của trẻ

### Bài 4. MỤC ĐÍCH GIÁO DỤC VÀ HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VIỆT NAM

- 4.1 Mục đích giáo dục
- 4.2 Mục đích giáo dục Việt Nam
- 4.3 Nhiệm vụ giáo dục
- 4.4 Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam

### Bài 5. CON ĐƯỜNG GIÁO DỤC

5.1 Khái niệm con đường giáo dục

5.2 Các con đường giáo dục

5.2.1. Con đường giáo dục thông qua dạy học

5.2.2. Con đường giáo dục thông qua lao động

5.2.3. Con đường giáo dục thông qua hoạt động xã hội

5.2.4. Con đường giáo dục thông qua sinh hoạt tập thể

5.2.5. Con đường giáo dục thông qua hoạt động vui chơi

5.2.6. Con đường giáo dục thông qua tự tu dưỡng

**8. Đề cương được biên soạn và cập nhật ngày: Tháng 01/2021**

**9. Đề cương được thẩm định và thông qua ngày: Tháng 02/2021**

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Phạm Phước Mạnh

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Tô Nhi A